

SAFETY JOGGER TACTICAL

Medium

MODULO DELTA 06 MID

MDLODLTMID

Giày ửa m ổ gèi, **làm** tm mạ ừ **da và** ch ố n g thấm nư ớc **ngoài** ớ bằn g **cao su Tigergrip .**
Giày bảo h ộ lao độ n g MODULO DELTA Safety Jogger là giày bảo h ộ lao độ n g bằn g **da** b ề n bỉ, ch ố n g thấm nư ớc , đư ợc thiế t kế đặc biệt **cho** n ữ tr ờ n g **môi làm** việ c khắc nghiệt t u i t r ọ n g **trên** t ề mặt **không** bằn g phẳn g **Giày có** đ ộ bám **và** ổn định trong **môi** trong nhà và ngoài t



BLK

Những vật liệu cao cấp hơn	Da nguyên hạt xay
lót bên trong	i 3D tái chế (100% tái chế), màng
trong	Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
ngoài	Đ BASF PU/Cao Su (NBR)
i	Loạ 06 / SR, SC, LG, FO, HI, HRO, CI, ESD
	Phạm vi kích thước EU 37-48 / UK 4.0-13.0 / US 4.5-13.5 JPN 23-31.5 / KOR 240-315
ng lượng t	thép 0.603 kg
	ẩn hóa u chu EN ISO 20347:2022+A1:2024 ASTM F2892:2024



Mặt **trên** bằng **da thoáng khí**
Da tự nhiên [illegible] các ứng dụng linh hoạt



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn chặn [illegible] do tích điện.
00 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Đ nhiệt
Đ được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



hấp thụ **gót chân**
Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân [illegible] mang. ười



& nhiên
[illegible] ngoài có khả năng và nhiên [illegible]



Chống nước **(WR)**
Giày không thấm nước ngăn chất [illegible] xâm nhập vào giày.

Công nghiệp **n:**
c ật thiế n thu

ường: **Môi** t
Bề mặt cự c mị nờn, **mô**i ẩm ư ớt

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **Da nguyên** hạt **xay** **cao** cấp h ơn			
	Top: khả năng ấm ới ơ	? 0.8	2.71 ờ mg/cm/g
	Top: hi ệ số ơ	? 15	26 mg/cm2
ót bên trong	i **3D tái** ch ế), **màng**		
	L ớp **lót:** ấm ới ơ	? 2	6.36 ờ mg/cm/g
	lót: hi ệ số ơ	? 20	51 mg/cm2
rong	Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)		
	ệ m chân Đ ộ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles chu kỳ
goài	Đ **BASF PU/Cao Su (NBR)**		
	Ch ỉ số ma sát tĩnh ế ngoài (	? 150	117 mm
	Chư ợt trc gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31	0.44 ma sát
	rư ợt có mặt bằng tG ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.42 ma sát
	rư ợt bề mặt SR + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19	0.29 ma sát
	Chư ợt trên SR g G ố m + Glycerin - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.22	0.32 ma sát
	rị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	28.4 megaohm
	rị ESD Giá t	0.1 - 100	33 megaohm
	Hấp thụ năng l ượ g gót chân củ	? 20	35 J

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Không có phần nào trong tài liệu này có thể được sao chép hoặc sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi. Safety Jogger và logo Safety Jogger là nhãn hiệu của Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh Đ **thái:**

	Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g q
i **CO** **phát** thả		
	V ật l iệu	7.63 kg
	Bao bì	0.13 kg
	ất Sản x u	1.90 kg
	Chuyên ch ở	0.26 kg
		9.91 kg CO2/ cặp

	Sự **miêu** t ả	ế t K
ệ vật l Tiệ ỷ **tái** ch ế		
	Product	6%
	Bao bì	99%

Tính toán CO2:
rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] và có thể thay đổi.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com